TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2024/HS-ST
Ngày 07 – 8 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tất Phồn – Cán bộ phòng GD&ĐT huyện Tiên Du

2. Ông Trịnh Thanh Bình – Phó Bí thư huyện Đoàn huyện Tiên Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2024/TLST-HS ngày 26/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST-HS ngày 16/7/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 11/2024/HSST-QĐ ngày 31/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Chu Khắc K, sinh ngày 13/8/2007; hộ khẩu thường trú: Khu C, phường T, T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Hiện đang học lớp 10 trường Cao đẳng C7; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Khắc Q, sinh năm 1981 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo tạm giữ từ ngày 05/3/2024 đến ngày 11/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 21/11/2006; hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh TH; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh

năm 1974 và con bà Tô Thị T1, sinh năm 1977; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 13/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. Nguyễn Trọng L, sinh ngày 05/9/2006; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Đang học lớp 12 trường Cao đẳng C7; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T2, sinh năm 1985 và con bà Hoàng Thị M1, sinh năm 1983; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân: Tại bản án số 01/2024/HSST ngày 04/01/2024, Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh B. (Có mặt).

4. Phạm Ngọc H1, sinh ngày 13/9/2007; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1985 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến ngày 13/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

5. Đỗ Duy A, sinh ngày 25/01/2007; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Đang học lớp 12 trường THPT T28 3; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L1, sinh năm 1979 và con bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1981; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024 đến ngày 11/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

6. Nguyễn Đăng H2, sinh năm 2005; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn 07/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng D, sinh năm 1980 và bà Hạ Thị H3, sinh năm 1985; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024 đến ngày 11/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

7. Nguyễn Đăng H4, sinh ngày 03/6/2006; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Y, T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng D, sinh năm 1978 và bà Ngô Thị M2, sinh năm 1978; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024 đến ngày 11/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

8. Phạm Đình Q1, sinh ngày 04/11/2006; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Q, T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình T3, sinh năm 1980 và Trần Thị N, sinh năm 1980; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 13/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

9. Nguyễn Văn K2, sinh năm 2005; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Q, T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1983 và bà Lại Thị L2, sinh năm 1984; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 11/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

10. Nguyễn Văn P, sinh ngày 08/12/2006; hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã L, huyện T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T5, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024 đến ngày 11/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

11. Lê Đức Tiến D1, sinh ngày 07/3/2006; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Hiện đang học lớp 12 tại trường Cao đẳng C7; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông Lê Đức H5, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1983; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024 đến ngày 11/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

12. Lê Đức V, sinh năm 2005; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông Lê Đức K3, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1979; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024 đến ngày 13/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

13. Trần Văn T7, sinh năm 2005; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T7, sinh năm 1979 và bà Lê Thị L4, sinh năm 1984; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024 đến ngày 13/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

14. Nguyễn Đức K4, sinh ngày 24/8/2006; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C1, sinh năm 1982 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân: Tại bản án số 01/2024/HSST ngày 04/01/2024, Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công

cộng" theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; tại Bản án số 06/2024/HSST ngày 15/3/2024, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử 04 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự, tổng hợp với 18 tháng tù của bản án số 01/2024/HSST ngày 04/01/2024, Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh buộc Nguyễn Đức K4 phải chấp hành hình phạt chung là 22 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt).

15. Lê Đức K5, sinh năm 2004; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông Lê Đức B, sinh năm 1973 và con bà Phạm Thị X, sinh năm 1981; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024 đến ngày 11/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

16. Trần Văn Hoàng T8, sinh ngày 18/11/2006; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Đang học lớp 12A2 Trường THPT T28; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1976 và con bà Lê Thị H6, sinh năm 1978; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 08/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

17. Nguyễn Khắc T9, sinh năm 2005; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, T, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc H7, sinh năm 1973 và con bà Phạm Thị T10, sinh năm 1977; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 13/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

18. Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 18/11/2006; hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Đang học lớp 12A7 trường Cao đẳng C7; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch;

Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T11, sinh năm 1983 và con bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1984; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Nhân thân: Tại bản án số 72/2024/HS-ST ngày 27/02/2024, Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt).

19. Nguyễn Bỉnh Tuấn K6, sinh ngày 29/10/2007; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Y, T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Đang học lớp 11A8 trường THPT Q5 3; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông Nguyễn Bỉnh T12, sinh năm 1981 và con bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1985; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 11/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

20. Nguyễn Thế L5, sinh ngày 08/4/2006; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Đang học lớp 12A7 trường THPT Q5 3; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông Nguyễn Thế L5, sinh năm 1986 và con bà Nguyễn Kim T13, sinh năm 1986; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 13/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

21. Nguyễn Văn C2, sinh ngày 19/10/2006; hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã B, T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Đang học lớp 12 trường THPT Q5 3; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976 và con bà Phan Thị T14, sinh năm 1980; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 13/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

22. Nguyễn Tiến B1, sinh ngày 05/3/2006; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Y, T, tỉnh BN; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Đang học lớp 12A7 trường

THPT Q5 3; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến T15, sinh năm 1974 và con bà Ngô Thị L6, sinh năm 1977; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 11/3/2024, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo chưa thành niên:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Chu Khắc K đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Bá Đ2, sinh năm 1960; hộ khẩu thường trú: Số D NT, BS, phường V, T, tỉnh BN. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đoàn Duy V1, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh TH. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trọng L đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị M1, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh BN. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Ngọc H1 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, T, tỉnh BN. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Duy A đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, T, tỉnh BN. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đăng H4 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đăng D, sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Y, T, tỉnh BN. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Đình Q1 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị N, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Q, T, tỉnh BN. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Đức T16 D đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Đức H5, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, T, tỉnh BN. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức K4 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức C1, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh BN. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn H8 T đồng thời là người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị H6, sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, T, tỉnh BN. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Bỉnh T17 K đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Bỉnh T12, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Y, T, tỉnh BN. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thế L5 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Kim T13, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, T, tỉnh BN. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn C2 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã B, T, tỉnh BN. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tiến B1 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị L6, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Y, T, tỉnh BN. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Đ1 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T11, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh BN. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn P: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã L, huyện T, tỉnh BN. (có mặt)

- Người bào chữa cho các bị cáo:

Người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Duy A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Phạm Đình Q1, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Thế L5: Bà Nguyễn Thị Lan A1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo Chu Khắc K, Nguyễn Đăng H4, Lê Đức Tiến D2, Nguyễn Trọng L: Ông Nguyễn Việt K7 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Bỉnh T17 K, Nguyễn Tiến B1, Nguyễn Đức K4, Trần Văn Hoàng T8, Nguyễn Văn Đ1, Phạm Ngọc H1: Bà Nguyễn Thị T18 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn H9, sinh năm 2005; hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh YB; tạm trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh BN. (vắng mặt)

2. Bà Lại Thị L2, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, T, tỉnh BN. (có mặt)

3. Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, T, tỉnh BN. (vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã L, huyện T, tỉnh BN. (vắng mặt)

5. Ông Lê Đức Đ3, sinh năm 1959; hộ khẩu thường trú: Số I L, phường N, T, tỉnh BN. (vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Bỉnh M3, sinh năm 1959; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Y, T, tỉnh BN. (vắng mặt)

7. Cháu Nguyễn Đình Xuân T19, sinh ngày 05/5/2008.

Người đại diện hợp pháp của cháu T đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình N2, sinh năm 1966. (vắng mặt)

Cùng hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh BN.

8. Anh Trần Văn Q2, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã P, T BN. (vắng mặt)

9. Anh Nguyễn Thế L5, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, T, tỉnh BN. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ ngày 03/3/2024, tại khu vực cầu K đến bờ đê thôn R, xã C, huyện T dài khoảng 6km, một nhóm đối tượng khoảng hơn 20 người có hành vi điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng, dùng vỏ chai bia, dùng dao chặt biển kiểm soát xe mô tô và đánh người dân đi trên cầu K Sau đó, các đối tượng còn lại tiếp tục đuổi đánh một số thanh niên tại thôn R, xã C và ném vỏ chai vào một số thanh niên khác trên cầu K hướng đi thị xã T. Sự việc đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự công cộng tại thôn R và tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T đã làm rõ được như sau:

Do Chu Khắc K8, sinh ngày 13/8/2007, hộ khẩu thường trú (HKTT) tại phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh mâu thuẫn với nhóm Yên B2 có biển kiểm soát 21 nên cuối tháng 02/2024 Chu Khắc K8 cùng Nguyễn Văn T20, sinh ngày 21/11/2006, HKTT ở Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (hiện trọ ở thôn L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh) lập nhóm M4 "Macao/99" nhằm rủ nhau đi chặt biển số và đăng video lên mạng xã hội. Trong nhóm còn có Nguyễn Đăng

H10, sinh ngày 03/6/2006, HKTT ở thôn L, xã Y, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; Phạm Đình Q3, sinh ngày 04/11/2006 và Nguyễn Văn K9, sinh năm 2005 đều có HKTT ở thôn L, xã Q, thị xã Q. Ngày 02/3/2024, T20 cùng Chu Khánh n rủ mọi người trong nhóm 13 giờ ngày 03/3/2024 tập trung ở Công viên L để lên cầu K tìm đánh và chặt biển số xe của nhóm thanh niên Yên B2 đi xe biển 21. Cùng ngày 02/3/2024, Chu Khắc K8 nhắn tin rủ thêm Nguyễn Đăng H11, sinh năm 2005, HKTT ở Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh rủ chiều ngày 03/3/2024 lên cầu K đánh nhau, chặt biển số xe của nhóm thanh niên đi xe biển số 21, Đăng H11 đồng ý.

Đến sáng ngày 03/3/2024, Chu K8 nhắn tin cho Nguyễn Trọng L7, sinh ngày 5/9/2006, HKTT ở thôn Đ, xã V, huyện T và Nguyễn Đăng H11, sinh năm 2005, ở thôn T, xã C, huyện T rủ đi đánh nhau và bảo "Nhớ mang đồ đi nhé" (mang kiếm và dao theo để đánh nhau), L7 bảo không có đồ thì Chu K8 bảo L7 rủ thêm người. Sau đó, L7 rủ thêm Lê Đức Tiến D3, sinh ngày 07/3/2006 và Đỗ Duy A2, sinh ngày 25/01/2007 đều ở thôn H, xã H, thị xã Q và bảo mang dao kiếm cho Chu K8 để đi đánh nhau. D3 gọi điện rủ Nguyễn Văn Đ4, sinh ngày 18/11/2006, ở thôn V, xã T, huyện T đi chơi. D3 và Duy A2 rủ Lê Đức V2, sinh năm 2005; Lê Đức K10, sinh năm 2004; Trần Văn T21, sinh năm 2005; Nguyễn Khắc T22, sinh năm 2005 và Trần Văn Hoàng T23, sinh ngày 18/11/2006 thôn H, xã H, thị xã Q và hẹn tất cả tập trung tại nhà Lê Đức K10.

Khoảng 13 giờ ngày 03/3/2024, Chu K8 đến công viên L rồi gọi điện cho H10 bảo đến công viên L. Chu Khánh gọi điện rủ Nguyễn Thế Lâm sinh ngày 08/4/2006 ở thôn T, xã M, thị xã Q đi đánh nhau và đón H10 thì L8 đồng ý. Sau đó, L8 rủ Nguyễn Văn C3, sinh ngày 19/10/2006 ở thôn V, xã B, thị xã Q đi chơi và hẹn đón C3 thì C3 đồng ý. Trước khi đi đón C3 và H10, L8 tháo biển số 99E1-610.72 mục đích để tránh bị phát hiện. Ngoài ra Chu K8 còn rủ Nguyễn Bỉnh Tuấn K11 sinh ngày 29/10/2007 và Nguyễn Tiến B3 sinh ngày 05/3/2006 đều có HKTT ở thôn L, xã Y, thị xã Q đi chơi và hẹn nhau ở công viên L. Tại đây, Chu K8 đưa balo bằng vải màu đen cho Q3 và Văn K9 để đi lấy vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh (mục đích để ném vào nhóm Yên Bái) và đón T20. Q3 và Văn K9 đến chợ L13 lấy khoảng 10 vỏ chai để vào trong balo rồi đi đón T20 và quay lại công viên Lãm L đưa balo cho Chu K8. Sau đó, cả nhóm đi từ công viên L đến cầu K, cụ thể: H10 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 99G1-698.25 của Chu K8 chở Chu K8; Quyền điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 99E1-653.63 của Q3 chở T20 ngồi giữa và Văn K9 (thời điểm này xe không gắn BKS); L8 đèo C3 bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, bạc không gắn BKS của L8; K11 chở B3 bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 99E1-436.21 của K11 (lúc này xe đã che biển bằng khẩu trang y tế màu xanh và Chu K8 là người che biển). Trên đường đi, Chu K8 gọi cho Phạm Ngọc H12, sinh ngày

13/9/2007, HKTT ở thôn Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh và hẹn Phạm H12 đi ra cầu B thuộc địa phận phường V, thành phố B để cùng đi lên cầu Kinh Dương Vương (do trước đó Chu K8 đã gọi điện rủ H12 mang đồ để đánh nhau với nhóm Yên Bái và Phạm Hải đồng ý). Lúc này, Phạm H12 đang đi chơi cùng Nguyễn Văn C4, sinh ngày 20/12/2007, HKTT ở Kênh X, phường N, thị xã T nên Phạm H12 có nhờ C4 chở đến cầu K

Tại nhà K10, lúc này có Duy A2, D3, Khắc T22, Văn T21 và V2. Sau đó Duy A2 và D3 rủ mọi người lên cầu K để đánh nhau. Tất cả đồng ý. V2 lấy 01 dao mèo dài 43cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 28cm, phần chuôi dao bằng gỗ sơn màu đen có vỏ màu đen từ trong người ra múa quanh nhà cho mọi người xem rồi lại cất trong áo khoác. Sau đó, D3 gọi T23 ra nhà K10 để đi chơi và T23 đi bộ ra nhà K10. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày 03/3/2024, D3 chở Văn T21 và T23 bằng xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu xanh, đen bạc BKS: 99E1-420.93 của D3; Khắc T22 chở V2 bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99E1-665.27 của V2; K10 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu xanh không biển kiểm soát chở Duy A2. Cả nhóm đi sang phường H, thị xã T để đổ xăng thì D3 rủ tất cả mọi người sang đón Đ4. K10 chở Duy A2 đi lấy 01 thanh kiếm tự chế dài 83cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 66cm, phần chuôi kiếm quấn băng dính màu đen dài 27cm ở bụi cỏ ven đường đối diện quán B4 ở thôn L, phường H, thị xã T rồi quay về khu vực thôn V, xã T, huyện T đón Đ4. Sau đó, V2 chở Đ4 bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc, BKS: 99B1-488.90 của Đ4. Cả nhóm điều khiển xe đi đến đầu cầu K tụ họp với nhóm của L7.

Cùng thời điểm trên thì L7 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, đen bạc BKS: 99C1-538.80 đón Nguyễn Đức K12, sinh ngày 24/8/2006 ở thôn Đ, xã V, huyện T, sau đó Đức K12 điều khiển xe chở L7. Khi đi đến vòng xuyến 287, lên cầu thì gặp nhóm của Chu K8 và nhóm của Duy A2 (tại nhà K10) đi đến. Tại đây, Chu K8 lấy từ balo đen đang đeo trên người ra rồi chia vỏ chai nước ngọt bằng thuỷ tinh cho mọi người, cụ thể: T20 và Q3 mỗi người cầm 01 vỏ chai, L7, K11, Văn K9 mỗi người cầm 02 vỏ chai. K11 cầm vỏ chai xong vứt đi luôn. Cao lúc này không tham gia và điều khiển xe đi về, còn Phạm H12 đi theo nhóm Chu K8. Chu K8 nói cả nhóm thống nhất đi quanh cầu để tìm nhóm Yên B2 biển 21 để đánh, cả nhóm cùng đồng ý và tiếp tục điều khiển xe đi lên đầu cầu Kinh Dương Vương.

Tại đầu cầu Kinh Dương Vương, Duy A2 đưa kiếm cho L7 cầm (L7 vứt 02 vỏ chai thuỷ tinh đi) rồi L7 đưa lại thanh kiếm cho Chu K8. T23 sang chở V2 bằng xe của V2, Khắc T22 lái xe của Đ4 chở Đ4. Cả nhóm điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, rú ga, lạng lách, hò hét đi vòng qua vòng lại trên cầu để tìm nhóm Yên Bái nhằm chặt biển số và đánh. Chu Khánh ngồi sau xe do H10 điều khiển và cầm kiếm giơ lên trời.

Khi đi được 02 vòng quanh cầu, cả nhóm gặp Nguyễn Đình Xuân T24, sinh ngày 05/5/2008, HKTT ở thôn T, xã C, huyện T và Nguyễn Văn P2, sinh ngày 08/12/2006, HKTT ở thôn X, xã L, huyện T đang chơi ở giữa cầu là bạn của L7 nên L7 đã rủ P2 và T24 cùng tham gia. P2 và T24 đồng ý. Sau đó P2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, BKS: 99C1-528.49 đèo Phạm H12 còn T24 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS: 99C1-521.02 đi theo nhóm của L7, rồi cả nhóm tiếp tục điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, rú ga, lạng lách và đi vòng quanh cầu. Lúc này, Nguyễn Đăng H11, sinh năm 2005, HKTT ở thôn T, xã C, huyện T đi bộ lên cầu để gặp Chu K8 thì nhìn thấy nhóm Chu K8 đang đi vòng quanh cầu. Sau đó, Đăng H11 nhìn thấy T24 điều khiển xe mô tô một mình nên đã gọi để đi cùng và được một người trong nhóm đưa cho 01 vỏ chai nước ngọt bằng thuỷ tinh. Sau đó, Chu K8 đưa thanh kiếm cho Văn T21 cầm. Sau khi đi được 03 vòng quanh cầu cả nhóm dừng lại thì T20 bảo "Bọn 21 đang ở cuối cầu kìa, đi lên đánh bọn nó đi". Lúc này, V2 đưa cho Chu K8 con dao mèo và cả nhóm tiếp tục phóng nhanh, lạng lách đi đến cuối cầu nhưng không gặp nhóm Y (biển 21). Khi cả nhóm quay lại thì thấy nhóm Yên B2 đang đứng chơi ở thành cầu bên làn đường hướng T - T thấy có 01 xe mô tô Honda Wave, BKS: 21CA-026.95 của anh Hoàng Văn H13, sinh năm 2005 ở thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái thì Chu K8 dùng dao mèo chặt vào chắn bùn phía trên biển số làm bị gãy một phần, rồi Phạm H12 dùng tay bẻ rời ra. Thấy anh H13 đi ra thì T20, Văn K9, Q3 lao vào chửi dùng tay chân đánh anh H13; Phạm H12 cầm biển bằng tay trái, tay phải cầm vỏ chai thuỷ tinh lao vào đánh anh H13, Chu K8 cầm vỏ dao mèo lao vào đánh người anh H13, D3 cầm mũ bảo hiểm bằng tay phải đánh anh H13. Lúc này, Đăng H11 cầm vỏ chai nước ngọt cùng với K11, K10, Đ4, T24, T23, V2, B3, H10, C3, L8, L7, P2, Khắc T22, Văn T21 đứng ngoài hò hét, cổ vũ. Duy A2 dùng điện thoại quay lại. Sau đó, cả nhóm đứng lại chụp hình cùng biển kiểm soát của anh H13, hô "Troll Việt Nam" rồi vứt trả lại biển số cho anh H13. Sau đó cả nhóm bỏ đi về phía đầu cầu K thuộc địa phận huyện T thì Chu K8 trả cho V2 con dao mèo, V2 cất vào cốp của V2 rồi mang về nhà K10 giấu.

Sau khi đánh và chặt biển xe của anh H13 thì D3, V2, K10, Khắc T22, T23, Duy A2, Đ4 và Văn T21 điều khiển xe về nhà. Khi về thì Văn T21 giấu thanh kiếm Chu K8 đưa trong người và khi đến Trạm thu phí T29 thì đưa lại cho Duy A2 và Duy A2 đã vứt lại bụi cây ven đường. Đến thời điểm này thì chỉ có Chu K8, P2, Phạm H12, T24, Đăng H11, H10, Q3, Văn K9, L8, C3, K11, B3, Đức K12, T20 và L7 ở lại. Cả nhóm thấy một vài thanh niên đi xe Honda Wave chạy qua, tiếng bô nổ to nên H10 hô cả nhóm đuổi theo để đánh. Cả nhóm đồng ý. P2 điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS 99C1-528.49 chở Phạm H12 ngồi sau cầm 01 vỏ chai bằng thuỷ tinh; T24 điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS: 99C1-521.02 chở Đăng H11 ngồi sau cầm theo 01 vỏ chai thuỷ tinh; H10 điều khiển xe mô tô Honda

Wave, BKS: 99G1-698.25 đèo C; Quyền điều khiển xe mô tô Honda Wave A màu đen (không biển) chở Văn K9 và T20 (T20 cầm theo 01 vỏ chai bằng thuỷ tinh; Văn K9 cầm theo 02 vỏ chai bằng thuỷ tinh); L8 điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen (tháo biển) chở C3; K11 điều khiển xe Honda Wave màu đen (bịt biển bằng khẩu trang xanh) chở B3; Đức K12 điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS: 99C1-538.80 chở L7 đuổi theo khoảng 3km đến bờ đê thôn R thuộc xã C, huyện T thì đuổi kịp. Trên đường đuổi theo thì Văn K9 ném 02 vỏ chai thuỷ tinh; Phạm H12 ném 01 vỏ chai bia về phía mấy thanh niên này nhưng không trúng. Xe của P2 và Phạm Hải c xe và lao vào đánh nam thanh niên đi xe mô tô Honda Wave màu đỏ, xe của H10 đến sau cũng lao vào đánh. T20, Văn K9, Q3 lao vào đấm đá, chửi bới và bắt nam thanh niên quỳ xuống xin lỗi. H10, K11, Đăng H11, T24, L8, B3, C3, L7, P2 và Đức K12 đứng xem. Sau khi nam thanh niên xin lỗi thì cả nhóm bỏ đi về phía đầu cầu B. Tại đây, cả nhóm thấy hai nam thanh niên đi xe mô tô BKS 34S1… đang chơi ở chòi cạnh cầu thì H10 nói "có thằng vừa nhìn kìa, quay lại đánh bọn 34 đi" cả nhóm đồng ý. H10 điều khiển xe đèo Chu K8 đi trước còn cả nhóm theo sau. Khi gần đến chòi thì Chu K8, Phạm H12 và T20 ném vỏ chai về phía 02 nam thanh niên trên nhưng không trúng ai. Nhóm thanh niên sợ bỏ chạy xuống bờ sông thì cả nhóm giải tán đi về.

Cùng ngày 03/3/2024, anh H13 có đơn trình báo về việc bị nhóm thanh niên khoảng 15 người, đi khoảng 5 xe máy đèo 3 người có hành vi dùng dao chém đuôi xe, biển đứt rời đồng thời có khoảng 5-6 người có hành vi dùng chân tay không và mũ bảo hiểm, vỏ dao bằng gỗ đánh vào đầu, người anh H13. Hậu quả xe của anh bị đứt rời chắn bùn trị giá khoảng 400.000 đồng, bản thân anh H13 bị sưng đầu, bị thương tích nhẹ ở má, bụng. Do thương tích nhẹ nên anh H13 cũng không đi khám hay điều trị tại cơ sở y thế.

Hành vi điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, rú ga, lạng lách, hò hét và cầm theo hung khí là dao, kiếm, vỏ chai để tìm nhóm Yên B2 nhằm chặt biển số và đánh của các bị cáo diễn ra trong thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ ngày 03/3/2024 tại khu vực cầu K đến bờ đê thôn R, xã C, huyện T kéo dài khoảng 6km làm người dân tham gia giao thông sợ hãi, ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến an ninh giao thông, tình hình trật tự - xã hội tại địa phương. Ngày 03/3/2024, đại diện chính quyền thôn R, Ủy ban nhân dân xã, công an xã C, huyện T có báo cáo sự việc và yêu cầu xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi gây rối, gây mất trật tự công cộng trên địa bàn xã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân.

Ngày 05/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định dẫn giải anh Hoàng Văn H13 để giám định tỷ lệ phần trăm thương tích và cơ chế hình thành thương tích của anh H13. Tuy nhiên, anh H13 kiên quyết từ chối và có đơn đề nghị xin rút đơn yêu cầu khởi tố.

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T số 45 ngày 8/4/2024 kết luận: "Hư hỏng phần chắn bùn bằng nhựa phía sau chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu: Trắng bạc, BKS: 21CA-026.95. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị thay thế là 200.000 đồng. Tổng giá trị là 200.000 đồng.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 72/CT-VKS-TD ngày 25/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố các bị cáo Chu Khắc K8, Nguyễn Văn T20 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b, d Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Trọng L7, Phạm Ngọc H12, Nguyễn Đăng H10, Nguyễn Đăng H11, Nguyễn Văn P2, Phạm Đình Q3, Đỗ Duy A2, Lê Đức V2, Trần Văn T21, Nguyễn Đức K12, Lê Đức Tiến D3, Trần Văn Hoàng T23, Nguyễn Khắc T22, Nguyễn Văn K9 và Lê Đức K10 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ4, Nguyễn Bỉnh Tuấn K11, Nguyễn Thế L9, Nguyễn Văn C3 và Nguyễn Tiến B3 đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo lần lượt khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H13 văng mặt tại phiên toà, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh số tiền 13.500.000 đồng, anh đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu gì khác và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ông Nguyễn Bá Đ5 (ông ngoại Chu Khắc K8) là đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Tôi đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô, bị cáo K8 đã tác động gia đình bồi thường cho anh H13. Tôi không yêu cầu bị cáo K8 trả lại số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Đoàn Duy V3 (anh rể Nguyễn Văn T20), bà Hoàng Thị M5 (mẹ Nguyễn Trọng L7), ông Phạm Văn C5 (bố Phạm Ngọc H12), bà Nguyễn Thị K13 (mẹ Đỗ Duy A2), ông Nguyễn Đăng D4 (bố Nguyễn Đăng H10), bà Trần Thị N3 (mẹ Phạm Đình Q3), ông Lê Đức H14 (bố Lê Đức Tiến D3), ông Nguyễn Đức C6 (bố Nguyễn Đức K12), bà Lê Thị H15 (mẹ Trần Văn Hoàng T23), ông Nguyễn Bỉnh T17 (bố Nguyễn Bỉnh Tuấn K11), bà Nguyễn Kim T25 (mẹ Nguyễn Thế L9), ông Nguyễn Văn S1 (bố Nguyễn Văn C3) và bà Ngô Thị L10 (mẹ Nguyễn Tiến B3) là đại diện hợp pháp của các bị cáo chưa thành niên đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh H14 và

không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền trên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lại Thị L11 trình bày: Tôi là mẹ của bị cáo Nguyễn Văn K9, bị cáo K9 có tác động về gia đình để bồi thường cho anh H14 số tiền 1.000.000 đồng, đây là tiền của bà L11, bà không yêu cầu bị cáo K9 phải trả lại số tiền trên. Bà L11 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K9.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị N4, ông Nguyễn Văn T26, ông Nguyễn Văn T27, ông Lê Đức Đ6, ông Nguyễn Bỉnh M6, ông Nguyễn Đình N5, ông Trần Văn Q4, ông Nguyễn Thế L12 vắng mặt tại phiên toà, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ông, bà không biết việc các bị cáo lấy xe để đi phạm tội, đã được nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng số 72/CT-VKS-TD ngày 25/6/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Chu Khắc K8, Nguyễn Văn T20, Nguyễn Trọng L7, Phạm Ngọc H12, Nguyễn Đăng H10, Nguyễn Đăng H11, Nguyễn Văn P2, Phạm Đình Q3, Đỗ Duy A2, Lê Đức V2, Trần Văn T21, Nguyễn Đức K12, Lê Đức Tiến D3, Trần Văn Hoàng T23, Nguyễn Khắc T22, Nguyễn Văn K9, Lê Đức K10, Nguyễn Văn Đ4, Nguyễn Bỉnh Tuấn K11, Nguyễn Thế L9, Nguyễn Văn C3 và Nguyễn Tiến B3 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

* Căn cứ điểm b, d Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 5 Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Chu Khắc K8 và Nguyễn Văn T20 từ 24 đến 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 52 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Khoản 5 Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 104; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L7 từ 21 đến 23 tháng tù. Chuyển 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 01/2024/HSST ngày 04/01/2024 của Toà án

nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thành 18 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 39 đến 41 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2024.

* Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 104; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K12 từ 18 đến 20 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 01/2024/HSST ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh và 04 tháng tù của bản án số 06/2024/HSST ngày 15/3/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là từ 40 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2024.

* Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đăng H11, Lê Đức V2, Trần Văn T21, Nguyễn Khắc T22, Nguyễn Văn K9 và Lê Đức K10 từ 24 đến 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 52 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Phạm Ngọc H12, Nguyễn Đăng H10, Nguyễn Văn P2, Phạm Đình Q3, Đỗ Duy A2, Lê Đức Tiến D3 và Lê Đức K10 từ 21 đến 23 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 46 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Hoàng T23 18 đến 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Căn cứ Khoản 1 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Khoản 5 Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 104; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ4 từ 04 tháng đến 06 tháng tù. Chuyển 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 72/2024/HSST ngày 27/02/2024 của Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thành 18 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 22 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2024, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/9/2023 đến ngày 06/10/2023 tại bản án số 72/2024/HSST ngày 27/02/2024 của Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

* Căn cứ Khoản 1 Điều 318; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Bỉnh Tuấn K11, Nguyễn Thế L9, Nguyễn Văn C3 và Nguyễn Tiến B3 từ 04 đến 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Khắc K8 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn T20 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Phạm Ngọc H12 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Đỗ Duy A2, Lê Đức Tiến D3, Lê Đức V2, Trần Văn T21, Lê Đức K10, Trần Văn Hoàng T23, Nguyễn Khắc T22 cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Đăng H11 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Nguyễn Đăng H10 cho Ủy ban nhân dân xã Y, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Phạm Đình Q3, Nguyễn Văn K9 cho Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn P2 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Thế L9 cho Ủy ban nhân dân xã M, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn C3 cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 dao mèo dài 43cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 28cm, phần chuôi dao bằng gỗ sơn màu đen, 01 kiếm tự chế dài 83cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 66cm, phần chuôi kiếm quấn băng dính màu đen dài 27cm.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE ALPHA màu xanh đen bạc, BKS: 99C1-538.80; số khung: RLHJA3923NY164312; số máy: JA39E-2661259; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE, BKS: 99E1-665.27; số khung: RLHJA3929PY729245; số máy: JA39E-3156226; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, dung lượng 128GB, bên trong có gắn thẻ sim; 01 điện

thoại Iphone 7 Plus màu hồng, dung lượng 32GB, bên trong có gắn thẻ sim, đã qua sử dụng và 01 điện thoại Iphone 11 màu đỏ, dung lượng 64GB, bên trong có gắn thẻ sim.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Bỉnh Tuấn K11, Nguyễn Tiến B3, Nguyễn Đức K12, Trần Văn Hoàng T23, Nguyễn Văn Đ4, Phạm Ngọc H12, bà Nguyễn Thị T18 trình bày:

Nhất trí về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi nên bồng bột, dễ bị kích động; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Trần Văn Hoàng T23 có thành tích tốt trong học tập; các bị cáo phạm tội chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị bạn bè rủ rê lôi kéo. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra các bị cáo có tác động đến gia đình bồi thường cho người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Đối với các bị cáo ở độ tuổi chưa thành niên do việc nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên đề nghị áp dụng các quy định của Chương XII của Bộ Luật hình sự để xét xử đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Duy A2, Nguyễn Văn P2, Nguyễn Văn T20, Phạm Đình Q3, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Thế L9, bà Nguyễn Thị Lan A1 trình bày:

Nhất trí về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Các bị cáo đều phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Nguyễn Thế L9 và Nguyễn Văn C3 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình các bị cáo có người nhà là người có công với cách mạng. Các bị cáo Nguyễn Văn P2, Nguyễn Văn T20, Phạm Đình Q3, Đỗ Duy A2 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng. Ngoài ra các bị cáo có tác động đến gia đình bồi thường cho người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Đối với các bị cáo ở độ tuổi chưa thành niên do việc nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên đề nghị áp dụng các quy định của Chương XII của Bộ Luật Hình sự để xét xử đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Chu Khắc K8, Nguyễn Đăng H10, Lê Đức Tiến D3, Nguyễn Trọng L7, ông Nguyễn Việt K7 trình bày:

Nhất trí về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Các bị cáo đều phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Chu Khắc K8,

Nguyễn Đăng H10 và Lê Đức Tiến D3 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn Trọng L7 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nên đề nghị áp dụng các quy định của Chương XII của Bộ Luật hình sự để xét xử đối với các bị cáo.

Các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, lời bào chữa của người bào chữa, các bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa, thừa nhận có tội không tranh luận bổ sung đã thể hiện sự ăn năn hối cải.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ ngày 03/3/2024, tại khu vực cầu K đến bờ đê thôn R, xã C, huyện T dài khoảng 6km, các đối tượng Chu Khắc K8, Nguyễn Văn T20, Nguyễn Trọng L7, Phạm Ngọc H12, Đỗ Duy A2, Nguyễn Đăng H11, Nguyễn Đăng H10, Phạm Đình Q3, Nguyễn Văn K9, Nguyễn Văn P2, Lê Đức Tiến D3, Lê Đức V2, Trần Văn T21, Nguyễn Đức K12, Lê Đức K10, Trần Văn Hoàng T23, Nguyễn Khắc T22, Nguyễn Văn Đ4, Nguyễn Bỉnh Tuấn K11, Nguyễn Thế L9, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Tiến B3 có hành vi điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng, dùng vỏ chai bia, dùng dao chặt biển kiểm soát xe mô tô và đánh anh Hoàng Văn H13 trên cầu K xong thì K10, T23, Khắc T22, Văn T21, Đ4, V2, T23, Duy A2 đi về trước. Sau đó, các đối tượng còn lại tiếp tục đuổi đánh một số thanh niên tại thôn R, xã C và ném vỏ chai vào một số thanh niên khác trên cầu K hướng đi thị xã T.

Hành vi điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng, cầm hung khí chặt biển kiểm soát xe mô tô và đánh người của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây mất trật tự nơi công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo Chu Khắc K8 và Nguyễn Văn T20 là người lập nhóm, rủ rê các bị cáo khác đi đánh nhau và chặt biển số xe của nhóm thanh niên đi xe biển số 21, do đó Cáo trạng truy tố bị cáo K8 và bị cáo T20 về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b, d Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo Nguyễn Trọng L7, Phạm Ngọc H12, Nguyễn Đăng H10, Nguyễn Đăng H11, Nguyễn Văn P2, Phạm Đình Q3, Đỗ Duy A2, Lê Đức V2, Trần Văn T21, Nguyễn Đức K12, Lê Đức Tiến D3, Trần Văn Hoàng T23, Nguyễn Khắc T22, Nguyễn Văn K9 và Lê Đức K10 tích cực tham gia đi đánh nhau, có cầm hung khí nên Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ4, Nguyễn Bỉnh Tuấn K11, Nguyễn Thế L9, Nguyễn Văn C3 và Nguyễn Tiến B3 đi cùng nhóm đi đánh nhau nhưng chỉ đi theo chứ không tham gia đánh anh Hoàng Văn H13 cũng không cầm hung khí trong quá trình phạm tội nên Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Các bị cáo Chu Khắc K8 và Nguyễn Văn T20 có vai trò cao nhất khi đã lập nhóm chat, rủ rê, xúi giục các bị cáo khác đem theo hung khí (dao, kiếm tự chế, vỏ chai) để đi chặt biển số, đánh nhau để quay video đăng lên mạng xã hội nên mức án sẽ cao hơn đối với các bị cáo khác.

Các bị cáo Nguyễn Trọng L7, Đỗ Duy A2 mặc dù biết việc bị cáo Chu Khắc K8 và bị cáo Nguyễn Văn T20 rủ chuẩn bị hung khí sử dụng để đánh nhau nhưng vẫn tích cực đồng ý tham gia và tiếp nhận ý chí của Chu Khắc K8 bảo đi rủ người khác nữa, bị cáo cũng đi rủ các bị cáo khác cùng tham gia nên cũng cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo Phạm Ngọc H12, Nguyễn Đăng H10, Nguyễn Đăng H11, Nguyễn Văn P2, Phạm Đình Q3, Lê Đức V2, Trần Văn T21, Nguyễn Đức K12, Lê Đức Tiến D3, Trần Văn Hoàng T23, Nguyễn Khắc T22, Nguyễn Văn K9 và Lê Đức K10 tích cực tham gia lạng lách, đánh võng, lái xe chở các bị cáo khác cầm hung khí để đuổi đánh những người tham gia giao thông.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ4, Nguyễn Bỉnh Tuấn K11, Nguyễn Thế L9, Nguyễn Văn C3 và Nguyễn Tiến B3 mặc dù không sử dụng hung khí, không tham gia đánh người nhưng khi nhìn thấy các bị cáo khác dùng hung khí gây rối các bị cáo không có lời nói, hành động nào ngăn cản mà còn cùng tham gia sử dụng mô tô lạng lách, đánh võng, cổ vũ các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên cáo trạng truy tố các bị cáo là đồng phạm là đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về tính chất, nguyên nhân, mục đích của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh đô thị, ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm, tạo một tiền lệ xấu cho thế hệ trẻ. Ngoài ra tội gây rối trật tự công cộng còn có thể dẫn đến nhiều loại tội phạm khác như cố ý gây thương tích, cướp tài sản…Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời là lời cảnh báo đối với những đối tượng trẻ tuổi không có ý thức tu dưỡng bản thân, sống đàn đúm, manh động, a dua, sống khống không có kỷ cương pháp luật.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo trước hết là do các bị cáo thiếu ý thức rèn luyện bản thân, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường kỷ cương phép nước, coi thường pháp luật. Nguyên nhân chủ quan khác cũng một phần do gia đình các bị cáo đã thiếu sự quan tâm, dạy bảo đối với các bị cáo. Các bị cáo đa số đều ở độ tuổi học sinh, tuổi vị thành niên nhưng đã không chăm lo việc học hành mà chơi bời lêu lổng, không biết thương cha mẹ, không có trách nhiệm với bản thân nên đã dẫn đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng mục đích là để tìm đánh nhóm Yên Bái. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt mà các bị cáo đã thực hiện những hành vi xâm hại đến trật tự trị an tại địa phương, do vậy hành vi của các bị cáo phải bị xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Trọng L7, Nguyễn Đức K12 và Nguyễn Văn Đ4 có nhân thân xấu: Bị cáo Nguyễn Trọng L7 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng"; bị cáo Nguyễn Đức K12 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, buộc Nguyễn Đức K12 chấp hành hình phạt chung là 22 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn Đ4 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công

cộng". Thời điểm phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo Đ4 phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo L7 và bị cáo K12 phạm tội nghiêm trọng nên được coi là không có án tích theo Khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự, do đó, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các bản án trên không tính là tiền án đối với các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Bỉnh Tuấn K11, Nguyễn Thế L9, Nguyễn Văn C3 và Nguyễn Tiến B3 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Chu Khắc K8, Nguyễn Văn T20, Nguyễn Trọng L7, Phạm Ngọc H12, Nguyễn Đăng H10, Nguyễn Văn P2, Phạm Đình Q3, Đỗ Duy A2, Nguyễn Đức K12, Lê Đức Tiến D3, Trần Văn Hoàng T23, Nguyễn Văn Đ4, Nguyễn Bỉnh Tuấn K11, Nguyễn Thế L9, Nguyễn Văn C3 và Nguyễn Tiến B3 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng quy định tại Chương XII của Bộ luật Hình sự để điều tra, truy tố, xét xử đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đến cơ quan điều tra đầu thú, tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, thiệt hại cho người liên quan là anh H13 và anh H13 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo (trừ bị cáo Đ4) nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Chu Khắc K8, Nguyễn Khắc T22, Đỗ Duy A2, Lê Đức V2, Lê Đức K10, Trần Văn Hoàng T23, Nguyễn Văn K9, Nguyễn Đăng H10, Nguyễn Trọng L7, Nguyễn Văn P2, Nguyễn Văn C3 có ông bà nội, ngoại tham gia kháng chiến được Nhà nước khen tặng huân huy chương; gia đình bị cáo Nguyễn Đăng H11 đang thờ cúng Liệt sỹ Nguyễn Đăng P3; các bị cáo Nguyễn Tiến B3, Phạm Ngọc H12 có ông nội, ngoại là thương binh. Bị cáo Trần Văn Hoàng T23 có thành tích tốt trong học tập, được tặng nhiều Giấy khen. Do đó, các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với các bị cáo Nguyễn Trọng L7 và Nguyễn Văn Đ4 phạm tội mới trong thời gian thử thách của bản án trước nên cần chuyển hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án trước thành hình phạt tù giam và tổng hợp với hình phạt của bản án này. Đối với bị cáo Nguyễn Đức K12 cần tổng hợp với hình phạt tù giam tại các bản án trước với hình phạt mới tại bản àn này. Các bị cáo đã bị kết án về tội "Gây rối trật tự công cộng" không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại phạm tội mới thể hiện các bị cáo là người coi thường pháp luật, khó cải tạo, cần phải cách ly các

bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Chu Khắc K8, Nguyễn Văn T20 là người có vai trò cao nhất trong vụ án này nhưng hai bị cáo chưa đủ 18 tuổi, chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, hành vi phạm tội là nhất thời, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Khi áp dụng hình phạt đối với người chưa đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử chủ yếu là răn đe và giáo dục nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Phạm Ngọc H12, Nguyễn Đăng H10, Nguyễn Đăng H11, Nguyễn Văn P2, Phạm Đình Q3, Đỗ Duy A2, Lê Đức V2, Trần Văn T21, Lê Đức Tiến D3, Trần Văn Hoàng T23, Nguyễn Khắc T22, Nguyễn Văn K9, Lê Đức K10, Nguyễn Thế L9, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Bỉnh Tuấn K11 và Nguyễn Tiến B3 tuổi đời còn trẻ, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo có vai trò, hành vi, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ khác nhau Hội đồng xét xử khi lượng hình sẽ cân nhắc áp dụng các hình phạt tương xứng với với từng bị cáo.

[6] Liên quan trong vụ án này:

- Đối với hành vi gây thương tích cho anh Hoàng Văn H13 của các bị cáo: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T ra Quyết định trưng giám định tỷ lệ phần trăm thương tích và cơ chế hình thành thương tích của anh H13. Tuy nhiên, anh H13 có đơn đề nghị xin rút đơn yêu cầu khởi tố và kiên quyết từ chối đi giám định. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với hành vi liên quan đến gây thương tích đối với các bị cáo là phù hợp.

- Đối với hành vi gây thiệt hại về tài sản cho anh Hoàng Văn H13: Xe mô tô của anh H13 bị hư hỏng phần chắn bùn bằng nhựa phía sau giá trị thay thế là 200.000 đồng, anh H13 cũng không có yêu cầu gì nên hành vi của Chu Khắc K8 và Phạm Ngọc H12 không đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Nhưng có lỗi vi phạm hành chính nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 bị cáo là phù hợp.

- Đối với thanh niên đi xe biển 29S và nhóm thanh niên đi xe biển 34: Quá trình điều tra đến nay chưa đủ căn cứ xác định con người cụ thể. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm bị hại và có công văn trao đổi với Cơ quan điều tra, Công

an thị xã T. Cơ quan điều tra cũng chưa tiếp nhận tin báo, yêu cầu đề nghị bồi thường gì liên quan đến nhóm thanh niên này. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi "Gây rối trật tự công cộng" của cháu Nguyễn Đình Xuân T24: Tại thời điểm vi phạm cháu T24 chưa đủ 16 tuổi. Do vậy, hành vi của T24 không cấu thành tội phạm. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 7, Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự thì phạt tiền từ 300.000 đồng - 500.000 đồng đối với hành vi "Gây mất trật tự công cộng ở nơi biểu diễn nghệ thuật, nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, thương mại, trụ sở cơ quan, tổ chức, khu dân cư hoặc ở những nơi công cộng khác, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2, điểm b khoản 5 Điều này". Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3, Điều 134, Luật xử lý vi phạm hành chính thì người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi vi phạm hành chính thì không áp dụng hình thức phạt tiền nên ngày 04/6/2024, Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 77 bằng hình thức "Cảnh cáo" đối với T24 là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Văn C4, sinh ngày 20/12/2007, HKTT tại Kênh X, phường N, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh: Quá trình điều tra xác định C4 chỉ được Phạm Ngọc H12 nhờ chở đến cầu K Cao không biết và không tham gia cùng với Phạm Ngọc H12 và nhóm Chu Khắc K8. Do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý mà chỉ nhắc nhở đối với C4 là phù hợp.

- Đối với hành vi điều khiển xe mô tô khi chưa đủ 18 tuổi của các đối tượng Nguyễn Đăng H10, Nguyễn Đức K12, Nguyễn Trọng L7, Nguyễn Văn P2, Phạm Đình Q3, Nguyễn Bỉnh Tuấn K11, Nguyễn Thế L9, Nguyễn Văn Đ4, Lê Đức Tiến D3, Chu Khắc K8, Nguyễn Đình Xuân T24 và Nguyễn Văn C4 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T đã có Công văn chuyển đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T xem xét xử lý hành chính là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE Alpha, BKS: 99G1-698.25; số khung: RLHJA3930PY619063; số máy: JA70E-0075092: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đứng tên ông Nguyễn Bá Đ5, sinh năm 1962, ở số D N, phường V, TP B, tỉnh Bắc Ninh (là ông ngoại của Chu Khắc K8). Ngày 03/3/2024, Chu Khắc K8 đã tự ý lấy chiếc xe, ông Đ5 không biết việc Chu Khắc K8 lấy để tham gia gây rối trật tự công cộng. Ngày 05/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Đ5 là phù hợp.

- Đối với chiếc xe Honda AirBlade màu xanh bạc đen, BKS: 99E1-420.93; số khung: RLHJF6327HZ075000; số máy: JF63E-2089816: Quá trình điều tra xác định đứng tên đăng ký là chị Nguyễn Thị N4, sinh năm 1995 ở thôn H, xã H, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh là bác họ của bị cáo D3. Ngày 03/3/2024, D3 đã tự ý lấy chiếc xe,

chị N4 không biết D3 lấy để tham gia gây rối trật tự công cộng. Ngày 05/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị N4 là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE A màu đen, không BKS; số khung: RLHJA3924PY702194; số máy: JA33E-3008544, có biển kiểm soát 99E1-653.63. Quá trình điều tra xác định đứng tên đăng ký là anh Trần Văn Q4, sinh năm 1983 ở thôn P, xã P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh là cậu ruột của Q3. Ngày 03/3/2024, anh Q4 có gửi xe ở nhà chị Trần Thị N3, sinh năm 1980 ở thôn L, xã Q, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (là chị gái anh Q4). Sau đó, Q3 đã tự ý lấy chiếc xe trên để đi và làm rơi mất biển số rồi sử dụng chiếc xe trên vào hành vi gây rối trật tự công cộng. Anh Q4 không biết Q3 sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 05/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Q4 là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE màu xanh đen bạc, BKS: 99C1-521.02; số khung: RLHJA3928NY274904; số máy: JA39E-2771904: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đứng tên đăng ký là ông Nguyễn Đình N5, sinh năm 1966 ở Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh là bố đẻ của T24. Ngày 03/3/2024, T24 đã tự ý lấy chiếc xe, ông N5 không biết T24 sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Ông N5 hoàn toàn không biết T24 sử dụng chiếc xe vào việc gì. Ngày 05/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông N5 là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE Alpha, BKS: 99C1-528.49; số khung: RLHJA3928NY734370; số máy: JA39E-2934653: Quá trình điều tra xác định chiếc xe đứng tên đăng ký là anh Nguyễn Văn T26, sinh năm 1977 ở thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh là bố đẻ của bị cáo P2. Ngày 03/3/2024, P2 đã tự ý lấy chiếc xe, anh T26 không biết P2 sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 17/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T26 là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, không biển; số khung: RLHJK1402PZ012431; số máy: JK14E-0227644: Quá trình điều tra xác định là của ông Lê Đức Đ6, sinh năm 1959 ở số I L, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh là bác họ của K10. Ông Đ6 mới mua chiếc xe này vào cuối tháng 02/2024 tại cửa hàng X1, chưa kịp đi đăng ký. Ngày 03/3/2024, ông Đ6 có cho bị cáo K10 mượn để đi giải quyết việc riêng, ông Đ6 không biết K10 sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 17/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Đ6 là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE màu đen, không gắn biển; số khung: RLHJA3924MY468442; số máy: JA39E-2493362 có biển kiểm soát là 99E1-610.72: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đứng tên đăng ký là anh

Nguyễn Thế L12, sinh năm 1986, ở thôn T, xã M, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh là bố đẻ của bị cáo L9. Ngày 03/3/2024, L9 đã tự ý lấy chiếc xe trên để đi và tháo biển số, anh L12 không biết việc L9 sử dụng chiếc xe thực hiện hành gây rối trật tự công cộng. Ngày 17/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh L12 là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE màu đen bạc, BKS: 99E1-436.21; số khung: RLHJA3902HY556880; số máy: JA39E-0532011: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đứng tên đăng ký là ông Nguyễn Bỉnh M6, sinh năm 1959 ở thôn L, xã Y, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh là ông nội của K11. Ngày 03/3/2024, K11 đã tự ý lấy chiếc xe, ông M6 không biết K11 sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 17/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông M6 là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE màu xanh đen bạc, BKS: 99B1-488.90; số khung: RLHJA392XMY219417; số máy: JA39E-2338675: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đứng tên đăng ký là anh Trần Chí H16, sinh năm 2005, ở khu V, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Chiếc xe này được ông Nguyễn Văn T27, sinh năm 1983 ở thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh là bố đẻ của bị cáo Đ4 mua lại của anh H16 từ tháng 01/2024 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đăng ký chính chủ (có giấy mua bán được UBND phường Đ, T xác nhận) để sử dụng đi lại hàng ngày. Ngày 03/3/2024, Đ4 đã tự ý lấy chiếc xe, anh T27 không biết việc Đ4 sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 17/4/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T27 là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE Alpha màu xanh đen bạc, BKS: 99C1-538.80; số khung: RLHJA3923NY164312; số máy: JA39E-2661259 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE, BKS: 99E1-665.27; số khung: RLHJA3929PY729245; số máy: JA39E-3156226: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đều đăng kí tên của Nguyễn Trọng L7 và Lê Đức V2. L7 và V2 sử dụng chiếc xe trên vào hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, dung lượng 128GB, bên trong có gắn thẻ sim, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, dung lượng 32GB, bên trong có gắn thẻ sim, đã qua sử dụng và 01 điện thoại Iphone 11 màu đỏ, dung lượng 64GB, bên trong có gắn thẻ sim, đã qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định 03 chiếc điện thoại trên là của Chu K8, T20 và Duy A2. Chu Khánh, T20 và Duy A2 sử dụng vào hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 dao mèo dài 43cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 28cm, phần chuôi dao bằng gỗ sơn màu đen: Quá trình điều tra xác định nguồn gốc là của V2, V2 khai nhặt được cách đấy mấy ngày rồi giấu ở bờ đê thôn H. Sau khi được Duy A2

rủ đi đánh nhau vào ngày 29/2/2024 thì vào ngày 03/3/2024, V2 đã ra lấy và mang theo sang đón Duy A2 để ra nhà K10; 01 kiếm tự chế dài 83cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 66cm, phần chuôi kiếm quấn băng dính màu đen dài 27cm: Quá trình điều tra xác định là của Duy A2 nhặt được sau đó giấu ở bụi cỏ ven đường đối diện quán B4 ở phường H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 3/3/2024, K10 chở Duy A2 đi lấy kiếm để mang đưa cho Chu K8, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc ba lô màu đen của Chu Khắc K8 mang theo đựng vỏ chai; 01 chiếc mũ bảo hiểm của Lê Đức Tiến D3 dùng để đánh anh H13; 01 khẩu súng đồ chơi bằng nhựa màu đen của Nguyễn Văn Đ4: Quá trình điều tra xác định sau khi tham gia gây rối trật tự công cộng, Chu Khắc K8, D3 và Đ4 đã vứt bỏ các đồ vật trên, không xác định được vị trí cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T đã ra Quyết định truy tìm nhưng đến nay không có kết quả. Khi có kết quả sẽ xem xét xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo Nguyễn Đăng H11, Nguyễn Văn P2, Lê Đức V2, Lê Đức K10, Trần Văn T21, Nguyễn Khắc T22 đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Hoàng Văn H13 tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Các bị cáo Chu Khắc K8, Lê Đức Tiến D3, Nguyễn Văn T20, Phạm Đình Q3, Nguyễn Văn K9, Phạm Ngọc H12, Nguyễn Đăng H10, Nguyễn Trọng L7, Đỗ Duy A2, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Thế L9, Nguyễn Bỉnh Tuấn K11, Nguyễn Tiến B3, Nguyễn Đức K12, Trần Văn Hoàng T23 đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Hoàng Văn H13 số tiền là 10.500.000 đồng. Anh Hoàng Văn H13 đã nhận số tiền trên, không yêu cầu đề nghị gì khác về việc bồi thường thiệt hại và trách nhiệm dân sự.

Bà Nguyễn Thị N4, ông Nguyễn Văn T26, ông Nguyễn Văn T27, ông Lê Đức Đ6, ông Nguyễn Bỉnh M7, ông Nguyễn Đình N5, ông Trần Văn Q4, ông Nguyễn Thế L12 đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Chu Khắc K8, Nguyễn Văn T20, Nguyễn Trọng L7, Phạm Ngọc H12, Nguyễn Đăng H10, Nguyễn Đăng H11, Nguyễn Văn P2, Phạm Đình Q3, Đỗ Duy A2, Lê Đức V2, Trần Văn T21, Nguyễn Đức K12, Lê Đức Tiến D3, Trần Văn Hoàng T23, Nguyễn Khắc T22, Nguyễn Văn K9, Lê Đức K10,

Nguyễn Văn Đ4, Nguyễn Bỉnh Tuấn K11, Nguyễn Thế L9, Nguyễn Văn C3 và Nguyễn Tiến B3 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

* Căn cứ điểm b, d Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Chu Khắc K8 và Nguyễn Văn T20 mỗi bị cáo 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 65; Điều 90; Điều 91 Điều 98; Điều 101; Điều 104; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L7 21 tháng tù. Chuyển 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 01/2024/HSST ngày 04/01/2024 của Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thành 18 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2024.

Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

* Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K12 20 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 01/2024/HSST ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh và 04 tháng tù của bản án số 06/2024/HSST ngày 15/3/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2024.

Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

* Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H11, Lê Đức V2, Trần Văn T21, Nguyễn Khắc T22, Nguyễn Văn K9 và Lê Đức K10 mỗi bị cáo 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Phạm Ngọc H12, Nguyễn Đăng H10, Nguyễn Văn P2, Phạm Đình Q3, Đỗ Duy A2, Lê Đức Tiến D3 và Lê Đức K10 mỗi bị cáo 23 tháng

tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 46 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Hoàng T23 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Căn cứ Khoản 1 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56: Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ4 05 tháng tù. Chuyển 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 72/2024/HSST ngày 27/02/2024 của Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thành 18 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 23 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2024, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/9/2023 đến ngày 06/10/2023 tại bản án số 72/2024/HSST ngày 27/02/2024 của Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

* Căn cứ Khoản 1 Điều 318; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Bỉnh Tuấn K11, Nguyễn Thế L9, Nguyễn Văn C3 và Nguyễn Tiến B3 mỗi bị cáo 04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Khắc K8 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn T20 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Phạm Ngọc H12 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Đỗ Duy A2, Lê Đức Tiến D3, Lê Đức V2, Trần Văn T21, Lê Đức K10, Trần Văn Hoàng T23, Nguyễn Khắc T22 cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Đăng H11 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Nguyễn Đăng H10 cho Ủy ban nhân dân xã Y, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Phạm Đình Q3, Nguyễn Văn K9 cho Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn P2 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Thế L9 cho Ủy ban nhân dân xã M, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn C3 cho Ủy

ban nhân dân phường B, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 dao mèo dài 43cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 28cm, phần chuôi dao bằng gỗ sơn màu đen, 01 kiếm tự chế dài 83cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 66cm, phần chuôi kiếm quấn băng dính màu đen dài 27cm.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE Alpha màu xanh đen bạc, BKS: 99C1-538.80; số khung: RLHJA3923NY164312; số máy: JA39E-2661259, dung tích xi lanh 109cm^3, loại xe 2 bánh sản xuất năm 2022 (không có đăng ký kèm theo); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE, BKS: 99E1-665.27, số khung: RLHJA3929PY729245, số máy: JA39E-3156226, dung tích xi lanh 109,1cm^3, loại xe 2 bánh sản xuất năm 2023 (không có đăng ký kèm theo); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, dung lượng 128GB, bên trong có gắn thẻ sim; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, dung lượng 32GB, bên trong có gắn thẻ sim, đã qua sử dụng và 01 điện thoại Iphone 11 màu đỏ, dung lượng 64GB, bên trong có gắn thẻ sim.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2024)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Chu Khắc K8, Nguyễn Văn T20, Nguyễn Trọng L7, Phạm Ngọc H12, Nguyễn Đăng H10, Nguyễn Đăng H11, Nguyễn Văn P2, Phạm Đình Q3, Đỗ Duy A2, Lê Đức V2, Trần Văn T21, Nguyễn Đức K12, Lê Đức Tiến D3, Trần Văn Hoàng T23, Nguyễn Khắc T22, Nguyễn Văn K9, Lê Đức K10, Nguyễn Văn Đ4, Nguyễn Bỉnh Tuấn K11, Nguyễn Thế L9, Nguyễn Văn C3 và Nguyễn Tiến B3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Các bị cáo;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP (HT).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Quang